

Số: 9132 ICT-TTHT
V/v: Hoàn thuế giá trị gia tăng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2016

Kính gửi: Văn Phòng Bán Vé Hàng Không Singapore tại Việt Nam
Địa chỉ: Phòng 101, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM
Mã số thuế : 0301485291

Trả lời văn thư số GMV/F02-414 ngày 07/07/2016; Hồ sơ bổ sung ngày 15/08/2016 (Cục thuế TP nhận được ngày 24/08/2016) của Văn Phòng Bán Vé Hàng Không Singapore tại Việt Nam (VP) về hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế

“6. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 10. Hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

...

3. Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo; trường hợp vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa nếu sau khi bù trừ với số thuế phải nộp, số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan và các văn bản hướng dẫn.

”

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

Tại khoản 2 Điều 4 quy định đối tượng nộp thuế:

”...

- Văn phòng bán vé, đại lý tại Việt Nam của Hàng hàng không nước ngoài có quyền vận chuyển đi, đến Việt Nam, trực tiếp vận chuyển hoặc liên danh;

...”

Tại Điều 8 Mục 2 Chương II quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế:

”Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;
2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;
3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.”

Trường hợp VP thuộc đối tượng nộp thuế Nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC, nếu đáp ứng đủ các điều kiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ra nước ngoài có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết liên quan đến hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu từ ba trăm triệu đồng trở lên thì từ ngày 01/07/2016 vẫn thuộc trường hợp được xem xét hoàn thuế GTGT theo quy định.

Cục Thuế TP. trả lời VP để biết và thực hiện theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại công văn này./. *Đ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm Tra số 1;
- Lưu: VT, TTHT.

1584-1737610816 Trung

KT CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Lệ Nga